

## QUY CHẾ

### Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh hệ chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số 796 /QĐ-ĐHM

ngày 23 tháng 09 năm 2011 của Hiệu trưởng trường ĐH Mở TP. Hồ Chí Minh)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là Quy chế rèn luyện) bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại kết quả và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá.

### Điều 2. Mục đích

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên trường nhằm:

1. Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

2. Đưa ra được những định hướng, nội dung rèn luyện cụ thể, phù hợp với từng trường, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên có môi trường rèn luyện.

### Điều 3. Yêu cầu

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là việc làm thường xuyên ở các Khoa, Ban trung cấp chuyên nghiệp, Chương trình đào tạo đặc biệt (Khoa, Ban, CTĐTĐB gọi chung là Khoa).

2. Quá trình đánh giá phải đảm bảo chính xác, công bằng, công khai và dân chủ.

### Điều 4. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng học sinh, sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a) Ý thức học tập;

b) Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường;

c) Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;

- d) Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;
- e) Ý thức, kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

## **Chương II**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM**

#### **Điều 5. Đánh giá về ý thức học tập**

1. Căn cứ để xác định điểm là tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia dự thi học sinh, sinh viên giỏi ở các cấp.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm.

#### **Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường**

1. Căn cứ để xác định điểm là ý thức và kết quả việc chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong trường.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

#### **Điều 7. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội**

1. Căn cứ để xác định điểm là kết quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao và phòng chống các tệ nạn xã hội.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

#### **Điều 8. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng**

1. Căn cứ để xác định điểm là kết quả chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, cứu mang người gặp khó khăn.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm.

#### **Điều 9. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên**

1. Căn cứ để xác định điểm là ý thức, mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với học sinh, sinh viên được phân công quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn TNCS HCM, Hội sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác trong nhà trường; và những học sinh, sinh viên khác có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

**Chương III**  
**PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

**Điều 10. Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém.

- a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
- b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
- c) Từ 70 đến dưới 80 điểm: loại khá;
- d) Từ 60 đến dưới 70 điểm: loại trung bình khá;
- đ) Từ 50 đến dưới 60 điểm: loại trung bình;
- e) Từ 30 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
- g) Dưới 30 điểm: loại kém.

2. Những học sinh, sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. HSSV không tham gia đánh giá kết quả rèn luyện sẽ bị 0 (không) điểm và xếp loại rèn luyện kém.

**Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Từng học sinh, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do trường quy định.

2. Tổ chức họp lớp có Cố vấn học tập/Giáo viên chủ nhiệm (CVHT/GVCN) tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

3. Kết quả điểm rèn luyện của từng học sinh, sinh viên được Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp khoa xem xét, xác nhận, trình Trường khoa xem xét trước khi trình Hiệu trưởng.

4. Hiệu trưởng xem xét và công nhận sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp trường.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của học sinh, sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho học sinh, sinh viên biết.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

#### **Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp trường là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

a) Thành phần Hội đồng cấp trường gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh sinh viên.

- Các uỷ viên: Đại diện Lãnh đạo các Khoa, Ban, CTĐTĐB, Phòng có liên quan, đại diện Đoàn TNCS HCM và Hội sinh viên Việt Nam cấp trường.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp trường: căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên, đề nghị hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp khoa có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên.

a) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa uỷ quyền.

- Các uỷ viên: Trợ lý, chuyên viên theo dõi công tác học sinh, sinh viên, CVHT/GVCN, đại diện Ban chấp hành Đoàn khoa, Liên chi Hội sinh viên Việt Nam của khoa.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp khoa:

Căn cứ đề nghị của tập thể đơn vị lớp học sinh, sinh viên giúp Trưởng khoa đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên trong khoa.

#### **Điều 13. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khoá học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó và được làm tròn đến phần nguyên.

Học sinh, sinh viên nghỉ học tạm thời, khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

4. Điểm rèn luyện toàn khoá là trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khoá học đã được nhân hệ số và được tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

- a) R là điểm rèn luyện toàn khoá;
- b)  $r_i$  là điểm rèn luyện của năm học thứ  $i$ ;
- c)  $n_i$  là hệ số của năm học thứ  $i$ , do Hiệu trưởng quy định theo hướng năm học sau dùng hệ số cao hơn hoặc bằng năm học liền kề trước đó;
- d) N là tổng số năm học của khoá học. Nếu năm học cuối chưa đủ một năm học được tính tròn thành một năm học.
- e) Điểm rèn luyện toàn khoá được đánh giá bằng thang điểm 100 (từ 0 đến 100), làm tròn đến phần nguyên.

Điểm rèn luyện được quy đổi cho phù hợp để tích hợp vào hệ thống quản lý điểm trường.

#### **Điều 14. Các đơn vị phối hợp thực hiện:**

Các đơn vị trong trường (Phòng CTCT&HSSV, Trung tâm khảo thí, Thư viện, Phòng Hợp tác và Quản lý khoa học, Phòng Tài chính - Kế toán, ...) lập danh sách và gửi hồ sơ liên quan đến việc HSSV đạt thành tích hoặc vi phạm nội quy, quy định, quy chế,... (nếu có) về các Khoa, Ban, CTĐTĐB để Hội đồng cấp Khoa tổ chức đánh giá.

+ Đoàn TNCS HCM, Hội sinh viên Việt Nam trường đánh giá HSSV là thành viên BCH Đoàn Hội cấp Trường, Khoa.

+ Chi ủy Chi bộ sinh viên đánh giá HSSV là Chi ủy viên thuộc Chi bộ sinh viên.

+ Ban chủ nhiệm Khoa, Đoàn TNCS HCM, Hội sinh viên Việt Nam trường chịu trách nhiệm đánh giá Ban chủ nhiệm các câu lạc bộ trực thuộc.

+ Sau khi đánh giá gửi kết quả về cho Lớp, Khoa, Ban, CTĐTĐB trước ngày 05/01 (HK I) và 15/7 (HK II) để Lớp, Hội đồng cấp Khoa có cơ sở minh chứng cho công tác đánh giá.

#### **Điều 15. Sử dụng kết quả rèn luyện**

1. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khoá học của từng học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên của trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng học sinh, sinh viên khi ra trường.

2. Học sinh, sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

3. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong hai học kỳ liên tiếp thì bị đình chỉ một năm học ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

4. Học sinh bị xếp loại rèn luyện kém hai học kỳ liên tiếp thì bị đình chỉ một học kỳ tiếp theo.

#### **Điều 16. Quyền khiếu nại**

Học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại lên Khoa, Ban, CTĐTĐB, Phòng có chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Phòng CTCT&HSSV, Phòng thanh tra có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.

**KT.HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
(đã ký)  
**Nguyễn Văn Phúc**